GIÃN ĐẠI TRÀNG BẨM SINH

1. Điều nào sau đây không đúng về dị tật hậu môn trực tràng:
2. Thụt ra phân su
4. X quang giãn đại tràng bẩm sinh:
5. Đại tràng sigma giãn
6. Đại tràng sigma nhỏ
7. Toàn bộ đại tràng giãn
8. Trực tràng giãn
9. Lâm sàng giãn đại tràng bảm sinh
10. Dấu hiệu quan trọng trong giãn đại tràng bẩm sinh ở trẻ lớn
11. Suy dinh dưỡng
12. Táo bón tái diễn
13. Sờ thấy phân trong bụng
14. Bụng chướng
15. Ruột bị giãn trên đoạn mổ ở BN giãn đại tràng bẩm sinh là do
16. Hẹp miệng nối,
17. Không cắt hết đoạn vô hạch
18. Chưa hết đoạn giãn
19. Cận lâm sàng nào gặp trong GDTBS:
20. X quang trực tràng nhỏ
21. X quang đại tràng sigma giãn
22. Đo nhu động trực tràng không có
23. Đo nhu động trực tràng tăng
24. Sinh thiết không có tế bào hạch ở trực tràng
25. Sinh thiết có tế bào hạch ở trực tràng
26. Bệnh lý nào dễ Chẩn đoán phân biệt nhất với GDTBS:
27. Teo HM
28. Teo trực tràng
29. Tắc ruột phân xu
30. Dung dịch nào để thụt
31. Muối đẳng trương
32. Dung dịch nhược trương
33. Dung dịch ưu trương
34. Nước cất
35. Triệu chứng nào sau đây về giãn đại tràng bẩm sinh ở trẻ sơ sinh:
36. Thụt không ra phân
37. Thụt không có phân su
38. Đái ra phân su
39. Phân su ở âm đạo
40. Đoạn đại tràng ứ đọng phân trong giãn đại tràng bẩm sinh là:
41. Toàn bộ đại tràng
42. Đại tràng trái
43. Dại tràng Sigma
44. Trực tràng
45. Phương pháp chính xác nhất chẩn đoán GDTBS là:
46. Lâm sàng
47. Đo nhu động ruột
48. Sinh thiết
49. X quang
50. Thể GDTBS điển hình nhất:
51. Đoạn vô hạch ở trực tràng
52. Tiên lượng nặng trong giãn đại tràng bẩm sinh:
53. Toàn bộ trực tràng và phần dưới của đại tràng sigma
54. Trực tràng
55. Toàn bộ trực tràng
56. Toàn bộ trực tràng, đại tràng sigma
57. Dự phòng giãn DT tái phát do hẹp miệng nối:
58. Nong hậu môn
59. Tập đi đại tiện đúng giờ
60. Chế độ ăn uóng
61. Thụt tháo
62. Biến chứng nguy hiểm nhất của GDTBS:
63. Tắc ruột
64. Vỡ ruột
65. Suy dinh dưỡng
66. Viêm ruột
67. Chọn câu đúng về GDTBS:
68. Sau mổ BN vẫn phải nong để tránh hẹp hậu môn
69. Không cần thụt
70. Luôn luôn phải thụt